

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 382/QĐ-UBND

*Bắc Giang, ngày 05 tháng 11 năm 2012*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án phát triển lúa lai tỉnh Bắc Giang tại Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Công văn số 426/HĐND-KTNS ngày 31/10/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh Đề án phát triển sản xuất lúa lai;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 79/TTr-SNN ngày 08/10/2012,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Đề án phát triển lúa lai tỉnh Bắc Giang tại Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh, với một số nội dung chính như sau:

#### **1. Mục tiêu**

- Mục tiêu chung: Để đảm bảo an ninh lương thực và mục tiêu tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm giai đoạn 2013 - 2015 đạt 620 nghìn tấn; nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích đất nông nghiệp;

- Mục tiêu cụ thể: Diện tích gieo cấy lúa lai toàn tỉnh đạt 13.000 ha, chiếm khoảng 12% diện tích gieo cấy; diện tích gieo cấy lúa chất lượng (lúa thơm) toàn tỉnh đạt khoảng 10.000 - 11.000 ha, chiếm khoảng 10% diện tích gieo cấy.

#### **2. Nội dung và mức hỗ trợ**

##### **2.1. Hỗ trợ giống lúa lai trong năm 2013:**

- Tổng diện tích hỗ trợ là 13.000 ha, trong đó: Vụ Xuân là: 9.700 ha; vụ Mùa là: 3.300 ha.

- Mức hỗ trợ: Theo Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh.

- Giống lúa lai được hỗ trợ (cả vụ Xuân và vụ Mùa): Syn6, Thục Hưng 6, Đắc ưu 11, Kim ưu 18, BTE-1, Hòa Gia 8, Bio 404, TH3-3, LC 212, HKT99, XL.

- Địa điểm hỗ trợ: Trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kinh phí hỗ trợ:  $13.000 \text{ ha} \times 28 \text{ kg/ha} \times 20.000 \text{ đ/kg} = 7,28 \text{ tỷ đồng}$ .

## 2.2. Hỗ trợ giống lúa chất lượng trong 02 năm (2013-2014)

- Mức hỗ trợ 10.000 đ/kg thóc giống; định mức hỗ trợ 42 kg/ha (tương đương 1,5 kg/sào).

- Các giống lúa chất lượng được hỗ trợ (cả vụ Xuân và vụ Mùa): QR1, RVT, Bắc thơm số 7, Nàng Xuân, Hương thơm 1, HT 6, VS1, LT2.

- Địa điểm hỗ trợ: Trên địa bàn 07 huyện, thành phố, bao gồm: Yên Dũng, Việt Yên, Tân Yên, Hiệp Hòa, Lục Nam, Lạng Giang và thành phố Bắc Giang.

- Kế hoạch hỗ trợ năm 2013: 10.000 ha, trong đó: Vụ Xuân là: 5.500 ha; vụ Mùa là: 4.500 ha.

+ Kinh phí hỗ trợ:  $10.000 \text{ ha} \times 42 \text{ kg/ha} \times 10.000 \text{ đ/kg} = 4,2 \text{ tỷ đồng}$ .

- Kế hoạch hỗ trợ năm 2014: 11.000 ha, trong đó: Vụ Xuân là: 6.000 ha; vụ Mùa là: 5.000 ha.

+ Kinh phí hỗ trợ:  $11.000 \text{ ha} \times 42 \text{ kg/ha} \times 10.000 \text{ đ/kg} = 4,62 \text{ tỷ đồng}$ .

- Tổng kinh phí hỗ trợ giống lúa chất lượng trong 2 năm là: 8,82 tỷ đồng.

2.3. Hỗ trợ chi khác (in ấn tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền, chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết): 70 triệu đồng.

## 3. Kinh phí thực hiện

Sử dụng số kinh phí còn lại của Đề án phát triển lúa lai tỉnh Bắc Giang năm 2013 được phê duyệt tại Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh, tổng kinh phí khoảng 16,17 tỷ đồng.

**4. Thời gian thực hiện:** Trong 02 năm, năm 2013 và năm 2014.

**5. Các nội dung khác:** Thực hiện theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 27/10/2009 và Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 26/10/2011 của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lại Thanh Sơn**